

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Tiết 1

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc :

– Chủ yếu kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng : HS đọc thông các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26 (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 70 chữ / phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ).

– Kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu : HS trả lời được 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.

2. Ôn luyện về nhân hoá : Tập sử dụng phép nhân hoá để kể chuyện làm cho lời kể được sinh động.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Phiếu viết tên từng bài tập đọc (không có yêu cầu HTL) từ tuần 19 đến tuần 26 trong sách *Tiếng Việt 3, tập hai* (gồm cả các văn bản thông thường).

– 6 tranh minh hoạ truyện kể (BT2) trong SGK.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài

– Giới thiệu nội dung học tập trong tuần : Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả học môn Tiếng Việt trong 8 tuần đầu của học kì II.

– Giới thiệu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra Tập đọc (1/4 số HS trong lớp)

Phần *Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng* ở tiết này cũng như các tiết 2, 3, 4, 5, 6, 7 dành để kiểm tra lấy điểm TĐ và HTL. Các tiết 1, 2, 3, 4 kiểm tra lấy điểm tập đọc. Các tiết 5, 6, 7 kiểm tra lấy điểm HTL.

GV cần căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi HS đều có điểm. Cách kiểm tra như sau :

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài tập đọc (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 1, 2 phút).

– HS đọc 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.

– GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời.

– GV cho điểm theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục Tiểu học. Với những HS đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

3. Bài tập 2 (*Kể lại câu chuyện “Quả táo” theo tranh, dùng phép nhân hoá để lời kể được sinh động.*)

– Một HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài.

– GV lưu ý HS :

+ Quan sát kĩ 6 tranh minh hoạ, đọc kĩ phân chữ trong tranh để hiểu nội dung truyện.

+ Biết sử dụng phép nhân hoá làm cho các con vật có hành động, suy nghĩ, cách nói năng như người.

– HS trao đổi theo cặp : quan sát tranh, tập kể theo nội dung một tranh, sử dụng phép nhân hoá trong lời kể.

– HS tiếp nối nhau thi kể theo từng tranh.

– Một, hai HS kể toàn truyện.

– Cả lớp và GV nhận xét (về nội dung, trình tự câu chuyện, diễn đạt, cách sử dụng phép nhân hoá), bình chọn bạn kể chuyện hấp dẫn nhất, biết sử dụng phép nhân hoá làm cho câu chuyện trở nên sống động.

Tranh 1 : Thỏ đang đi kiếm ăn, ngẩng nhìn lên, bỗng thấy một quả táo. Nó nhảy lên định hái táo, nhưng chẳng tới. Nhìn quanh, nó thấy chị Nhím đang say sưa

ngủ dưới gốc táo. Ở một cây thông bên cạnh, một anh Quạ đang đậu trên cành. Thỏ mừng quá, bèn cất tiếng ngọt ngào :

– Anh Quạ ơi ! Anh làm ơn hái hộ tôi quả táo với !

Tranh 2 : Nghe vậy, Quạ bay ngay đến cành táo, cúi xuống mổ. Quả táo rơi, cắm chặt vào bộ lông sắc nhọn của chị Nhím. Nhím choàng tỉnh dậy, khiếp đảm bỏ chạy thục mạng. Thỏ liền chạy theo, gọi :

– Chị Nhím đừng sợ ! Quả táo của tôi rơi đấy ! Cho tôi xin quả táo nào !

Tranh 3 : Nghe Thỏ nói vậy, Nhím hết sợ, dừng lại. Vừa lúc đó, Thỏ và Quạ cũng tới nơi. Cả ba đều nhận quả táo là của mình. Thỏ quả quyết : “Tôi nhìn thấy quả táo trước.” Quạ khẳng khái : “Nhưng tôi là người đã hái táo.” Còn Nhím bảo : “Chính tôi mới là người bắt được quả táo !” Ba con vật chẳng ai chịu ai.

Tranh 4 : Ba con vật cãi nhau mãi. Bỗng bác Gấu đi tới. Thấy Thỏ, Nhím và Quạ cãi nhau, bác Gấu bèn hỏi :

– Có chuyện gì thế, các cháu ?

Thỏ, Quạ và Nhím tranh nhau nói. Ai cũng cho rằng mình đáng được hưởng quả táo.

Tranh 5 : Sau khi hiểu đầu đuôi câu chuyện, bác Gấu ôn tồn bảo :

– Các cháu người nào cũng góp công, góp sức để có được quả táo này. Vậy các cháu nên chia quả táo làm ba phần đều nhau.

Tranh 6 : Nghe bác Gấu nói vậy, cả ba hiểu ra ngay. Thỏ bèn chia quả táo làm bốn phần, đưa cho mỗi bạn một phần, phần thứ tư nó mời bác Gấu. Bác bảo : “Bác có công gì đâu mà các cháu chia phần cho bác !” Cả ba đều thưa : “Bác có công lớn là đã giúp chúng cháu hiểu ra lẽ công bằng. Chúng cháu xin cảm ơn bác !” Thế là tất cả vui vẻ ăn táo. Có lẽ, chưa bao giờ, họ được ăn một miếng táo ngon lành đến thế.

4. Củng cố, dặn dò

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS về nhà tiếp tục luyện kể câu chuyện ; những HS chưa có điểm kiểm tra giữa học kì II hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

Tiết 2

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc. (Yêu cầu như tiết 1)
2. Tiếp tục ôn về nhân hoá : các cách nhân hoá.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu viết tên từng bài tập đọc (không có yêu cầu HTL) từ tuần 19 đến tuần 26.
- Bảng lớp chép bài thơ *Em thương* (BT2).
- 3, 4 tờ phiếu viết nội dung BT2 : kẻ bảng để HS làm BT2a (xem mẫu ở phần lời giải) ; bảng để nối 2 cột (BT2b – xem SGK)

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra tập đọc (1/4 số HS trong lớp) : Thực hiện như tiết 1.

3. Bài tập 2

– GV đọc bài thơ *Em thương* (giọng tình cảm, thiết tha, trù mến). 2 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS đọc thành tiếng các câu hỏi a, b, c. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS trao đổi theo cặp hoặc nhóm nhỏ.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

– Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. HS viết bài vào vở (hoặc VBT).

Lời giải a

Sự vật đ ọc nhân hoá	Từ chỉ đặc điểm của con ng ời	Từ chỉ hoạt động của con ng ời
Làn gió	mồ côi	tìm, ngồi
Sợi nắng	gầy	run run, ngã

Lời giải b : Nối

Làn gió	giống một ng ời bạn ngồi trong v ườn cây.
Sợi nắng	giống một ng ời gầy yếu.
	giống một bạn nhỏ mồ côi.

Lời giải c : Tác giả bài thơ rất yêu thương, thông cảm với những đứa trẻ mồ côi, cô đơn ; những người ốm yếu, không nơi nương tựa.

4. Củng cố, dặn dò

GV nhắc những HS chưa kiểm tra đọc hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc ; chuẩn bị nội dung để làm tốt BT thực hành (đóng vai chỉ đội trưởng trình bày báo cáo (BT2, tiết Ôn tập tới)).

Tiết 3

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc. (Yêu cầu như tiết 1)
2. Ôn luyện về trình bày báo cáo (miệng) – báo cáo đủ thông tin, rõ ràng, rành mạch, tự tin.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc (8 tuần đầu học kì II).
- Bảng lớp viết các nội dung cần báo cáo.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra tập đọc (1/4 số HS) : Thực hiện như tiết 1.

3. Bài tập 2 : *Đóng vai chi đội trưởng báo cáo với cô (thầy) tổng phụ trách kết quả tháng thi đua “Xây dựng Đội vững mạnh.”*

- Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- HS đọc lại mẫu báo cáo đã học ở tuần 20, tr.20 (SGK) (có thể đọc thêm mẫu báo cáo ở tiết 5, trang 75), GV hỏi : *Yêu cầu của báo cáo này có gì khác với yêu cầu của báo cáo đã được học ở tiết TLV tuần 20 ?*

(Những điểm khác :

- + Người báo cáo là chi đội trưởng.
- + Người nhận báo cáo là cô (thầy) tổng phụ trách.
- + Nội dung thi đua : *Xây dựng Đội vững mạnh.*
- + Nội dung báo cáo : về học tập, về lao động, thêm nội dung về công tác khác).
- GV nhắc HS chú ý thay lời “*Kính gửi...*” trong mẫu báo cáo bằng lời “*Kính thưa...*” (vì là báo cáo miệng).
- Các tổ làm việc theo các bước sau :
 - + Thống nhất kết quả hoạt động của chi đội trong tháng qua (*về học tập, lao động, công tác khác*). Mỗi HS tự ghi nhanh ý của cuộc trao đổi.
 - + Lần lượt các thành viên trong tổ đóng vai chi đội trưởng (dựa vào ý kiến đã thống nhất) báo cáo trước các bạn kết quả hoạt động của chi đội. Cả tổ góp ý nhanh cho từng bạn.
- Đại diện các nhóm thi trình bày báo cáo trước lớp.
- Cả lớp và GV bổ sung, nhận xét, tính điểm thi đua với các tiêu chuẩn : báo cáo đủ thông tin, rõ ràng, rành mạch, đàng hoàng, tự tin ; bình chọn bạn đóng vai chi đội trưởng giỏi nhất. VD về một báo cáo :

Kính thưa cô tổng phụ trách

Thay mặt chi đội lớp 3G, em xin báo cáo kết quả hoạt động của chi đội trong tháng thi đua “Xây dựng Đội vững mạnh” vừa qua như sau :

a) Về học tập : Toàn chi đội đạt 156 điểm 9, 10. Giành được nhiều hoa điểm 10 nhất là ba bạn : Lê Hồng Hoa, Hồ Cẩm Tú, Trần Quốc Tuấn. Phân đội đạt nhiều điểm 9, 10 nhất là phân đội 1. Trong cuộc thi “Vở sạch chữ đẹp” của trường, chi đội chúng em đã có bạn Nguyễn Lan Hương giành giải nhất và Hoàng Việt Hà giành giải nhì.

b) Về lao động : Chi đội 3G đã tham gia hai ngày công làm sạch đẹp đường làng, ngõ xóm. Ngoài ra, chi đội còn chăm sóc tốt công trình măng non, giữ gìn lớp học sạch, đẹp.

c) Về công tác khác : Chi đội chúng em đã kết nạp được thêm 3 đội viên mới, tổ chức 1 buổi sinh hoạt với chủ đề “Văn minh lịch sử” ; đóng góp được 120.000 đồng ủng hộ các bạn những vùng gặp khó khăn.

4. Củng cố, dặn dò

GV nhắc những HS chưa có điểm tập đọc về nhà tiếp tục luyện đọc.

Tiết 4

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc. (Yêu cầu như tiết 1)
2. Nghe – viết đúng bài thơ *Khói chiều*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Phiếu ghi tên từng bài tập đọc.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài** : GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra tập đọc** (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 1.
3. **Hướng dẫn nghe – viết**
 - a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị*
 - GV đọc một lần bài thơ *Khói chiều*.
 - Hai HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
 - Giúp HS nắm nội dung bài thơ. GV hỏi :

+ *Tìm những câu thơ tả cảnh “khói chiều”*. (Chiều chiều từ mái rạ vàng / Xanh rờn ngọn khói nhẹ nhàng bay lên)

+ *Bạn nhỏ trong bài thơ nói gì với khói ?* (Khói ơi, vươn nhẹ lên mây / Khói đừng bay quần làm cay mắt bà !)

– HS nêu cách trình bày một bài thơ lục bát (câu 6 tiếng viết lùi vào 3 ô, câu 8 tiếng viết lùi vào 1 ô).

– HS tập viết vào bảng con (hoặc giấy nháp) những từ ngữ các em dễ viết sai.

b) *GV đọc cho HS viết*

c) *Chấm, chữa bài*

GV chấm chữa một số bài. Cuối giờ, thu vở, chấm bài của cả lớp.

4. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu cả lớp về nhà đọc lại những bài TĐ có yêu cầu HTL trong SGK *Tiếng Việt 3 tập hai* (8 tuần đầu) để chuẩn bị kiểm tra trong tiết tới.

Tiết 5

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra lấy điểm HTL các bài thơ, văn có yêu cầu HTL (từ tuần 19 đến tuần 26, SGK *Tiếng Việt 3, tập hai*).

2. Ôn luyện viết báo cáo : Dựa vào báo cáo miệng ở tiết 3, HS viết lại một báo cáo đủ thông tin, ngắn gọn, rõ ràng, đúng mẫu.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– 7 phiếu, mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ và mức độ yêu cầu HTL (*Bộ đội về làng, Chú ở bên Bác Hồ, Bàn tay cô giáo, Cái cầu, Em vẽ Bác Hồ, Ngày hội rừng xanh, Đi hội chùa Hương*).

– VBT hoặc một số bản mẫu báo cáo (BT2) đủ phát cho từng HS (nếu có điều kiện).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Giới thiệu bài : GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Kiểm tra học thuộc lòng (1/3 số HS)

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài HTL. Sau khi bốc thăm, xem lại trong SGK bài vừa chọn khoảng 2 phút.

– HS đọc thuộc lòng cả bài hoặc khổ thơ theo phiếu chỉ định. GV cho điểm. Với những HS không thuộc bài, GV cho các em về nhà tiếp tục luyện đọc để kiểm tra lại vào tiết sau.

3. Bài tập 2 : Dựa vào bài TLV miệng ở tiết 3, hãy viết báo cáo gửi cô (thầy) tổng phụ trách theo mẫu.

- Một HS đọc yêu cầu của bài và mẫu báo cáo. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- GV nhắc các em nhớ nội dung báo cáo đã trình bày trong tiết 3, viết lại đúng mẫu, đủ thông tin, rõ ràng, trình bày đẹp.
- HS viết báo cáo vào vở (VBT hoặc bản mẫu báo cáo).
- Một số HS đọc bài viết.
- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn báo cáo viết tốt nhất.

4. Củng cố, dặn dò

- GV yêu cầu những HS chưa có điểm HTL và những HS kiểm tra chưa đạt về nhà tiếp tục ôn luyện.
- Dặn HS về làm thử bài luyện tập ở tiết 8 để chuẩn bị kiểm tra giữa học kì II.

Tiết 6

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Luyện viết đúng các chữ có âm, vẫn dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (*r/d/gi ; l/n ; tr/ch ; uô/luôc ; â/âc ; iê/liêc ; a/lây*).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- 7 phiếu, mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ và mức độ yêu cầu HTL.
- 3 phiếu viết nội dung BT2.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

- 1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
- 2. Kiểm tra học thuộc lòng (1/3 số HS) :** Thực hiện như tiết 5.
- 3. Bài tập 2**
 - GV nêu yêu cầu của BT.
 - Cả lớp đọc thầm đoạn văn, làm bài vào giấy nháp, vở (hoặc VBT).

- GV dán 3 tờ phiếu lên bảng lớp, mời 3 nhóm HS lên bảng thi tiếp sức (chọn 11 chữ thích hợp với 11 chỗ trống bằng cách gạch bỏ những chữ không thích hợp).
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.
- Một số HS đọc lại đoạn văn đã điền chữ thích hợp.
- Cả lớp làm bài vào vở (hoặc VBT) theo lời giải đúng :

*Tôi đi qua đình. Trời **rét** đậm, rét **buốt**. Nhìn thấy cây nêu **ngát** ngưỡng trụ **lá trước** sân đình, tôi **tính** thầm : “A, còn ba hôm nữa lại Tết, Tết hạ cây nêu !” Nhà **nào** khá giả **lại** gói bánh **chưng**. Nhà tôi thì không **biết** Tết hạ cây nêu là cái gì. Cái tôi mong nhất bây giờ là ngày **làng** vào đám. Tôi **bấm** đốt **tay** : mười một hôm nữa.*

4. Củng cố, dặn dò

- GV nhắc những HS chưa có điểm HTL về nhà tiếp tục luyện đọc.
- Dặn HS làm thử bài luyện tập ở tiết 9 để chuẩn bị kiểm tra giữa học kì II.

Tiết 7

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Củng cố và mở rộng vốn từ qua trò chơi ô chữ.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- 7 phiếu, mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ và mức độ yêu cầu HTL.
- Một số tờ giấy cỡ to phô tô ô chữ (kèm những bản cỡ nhỏ đủ phát cho từng HS, nếu không có VBT).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài** : GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra học thuộc lòng** (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 5, 6.
3. **Giải ô chữ**
 - Một, hai HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài (đọc cả mẫu). Cả lớp đọc thầm lại, quan sát ô chữ và chữ điền mẫu (**1. PHÁ CỖ**).
 - GV yêu cầu HS quan sát ô chữ trong SGK, hướng dẫn HS làm bài.
 - + Bước 1 : Dựa theo lời gợi ý, phán đoán từ ngữ đó là gì.
 - + Bước 2 : Ghi từ ngữ vào các ô trống theo dòng (hàng ngang) có đánh số thứ tự. Viết bằng chữ in hoa, mỗi ô trống ghi 1 chữ cái (xem mẫu). Các từ ngữ này phải có nghĩa đúng như lời gợi ý và có số chữ khớp với các ô trống trên từng dòng.

+ Bước 3 : Sau khi điền đủ 8 từ ngữ vào các ô trống theo dòng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở dãy ô chữ in màu.

– GV chia lớp làm thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ phiếu. HS làm bài theo nhóm. Cả nhóm trao đổi thật nhanh, điền nhanh từ tìm được lần lượt từ dòng 2 đến dòng 8. Hết thời gian quy định, các nhóm dán nhanh bài lên bảng lớp, đại diện nhóm đọc kết quả. (Cũng có thể thực hiện theo hình thức thi tiếp sức. HS các nhóm, mỗi nhóm gồm 7 em làm việc trên ô chữ trong VBT hoặc 1 tờ phiếu nhỏ. Nhóm trưởng đánh số thứ tự cho các bạn từ số 2 đến số 8. Cả nhóm tìm nhanh từ ngữ cần điền vào mỗi dòng. HS mang số nào nhớ từ ngữ của dòng tương ứng. Sau đó GV dán lên bảng lớp 4, 5 tờ phiếu khổ to mời các nhóm thi tiếp sức : 1 HS sẽ đọc gợi ý từng dòng, mỗi HS của các nhóm tham gia thi phải điền nhanh từ vào ô trống ; tiếp nối như vậy đến hết. HS thứ 7 thay mặt nhóm đọc kết quả toàn bài).

– Cả lớp và GV nhận xét, sửa chữa, kết luận nhóm thắng cuộc là nhóm giải ô chữ đúng, nhanh.

– Cả lớp làm bài vào phiếu (hoặc VBT).

(Lời giải :

Dòng 1 : PHÁ CỖ

Dòng 5 : THAM QUAN

Dòng 2 : NHẠC SĨ

Dòng 6 : CHƠI ĐÀN

Dòng 3 : PHÁO HOA

Dòng 7 : TIẾN SĨ

Dòng 4 : MẶT TRĂNG

Dòng 8 : BÉ NHỎ

Từ mới xuất hiện ở dãy ô chữ in màu : **PHÁT MINH.**)

4. Củng cố, dặn dò

– GV nhắc những HS làm BT2 chưa xong về nhà hoàn thành bài.

– Dặn HS chuẩn bị giấy, bút để làm bài kiểm tra giữa học kì II.

Tiết 8

Kiểm tra

(Đọc – hiểu, Luyện từ và câu)

Dựa theo các đề luyện tập in trong SGK (tiết 8), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Đọc – hiểu, Luyện từ và câu. Gợi ý hướng ra đề :

– Văn bản có độ dài khoảng 130 chữ. Có thể chọn văn bản trong SGK (các bài tập đọc đã học từ tuần 19 đến tuần 26) hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ của HS lớp 3.

– Phần câu hỏi và bài tập không quá 5 câu (ra đề kiểu trắc nghiệm lựa chọn), trong đó có hai, ba câu kiểm tra sự hiểu bài và hai, ba câu kiểm tra về từ và câu.

– Thời gian làm bài khoảng 30 phút (không kể thời gian giao đề và giải thích đề). Các bước tiến hành như sau :

+ GV phát đề kiểm tra cho từng HS (Với những vùng khó khăn không có điều kiện phô tô, GV chép đề kiểm tra lên bảng).

+ GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài, cách làm bài.

+ HS đọc thật kĩ bài văn, bài thơ trong khoảng 15 phút. (GV nhắc HS không được chú quan vì đọc không kĩ văn bản thì rất dễ giải bài tập sai.)

+ HS khoanh tròn ý đúng (hoặc đánh dấu X vào ô trống) trong giấy kiểm tra để trả lời câu hỏi. GV nhắc HS : Lúc đầu tạm đánh dấu X vào ô trống bằng bút chì. Làm bài xong, kiểm tra lại kết quả bằng cách đọc kĩ lại bài văn (thơ), rà soát lời giải, cuối cùng, đánh dấu chính thức bằng bút mực.

Ở những nơi không có điều kiện phô tô đề cho từng HS, HS chỉ cần ghi vào giấy kiểm tra số thứ tự câu hỏi và kí hiệu a, b, c. VD, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài luyện tập tiết 8 (SGK) :

Câu 1 : ý c

Câu 2 : ý a

Câu 3 : ý b

Câu 4 : ý a

Câu 5 : ý b

Tiết 9

Kiểm tra

(Chính tả – Tập làm văn)

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 9), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Chính tả, Tập làm văn. Gợi ý ra đề.

1. Chính tả : Chọn một đoạn văn xuôi hoặc thơ có độ dài khoảng 55 chữ, viết trong thời gian khoảng 12 phút. Có thể chọn văn bản trong SGK hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ HS lớp 3.

2. Tập làm văn : HS viết một đoạn văn ngắn (từ 7 đến 10 câu) có nội dung liên quan đến những chủ điểm đã học. Nếu nội dung này có liên quan đến nội dung bài chính tả thì càng tốt.

Thời gian làm bài khoảng *28 phút*.

Chú ý : Mẫu chế bản đề kiểm tra (GV phô tô phát cho từng HS) xin xem ở cuối sách.